TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ - ST
Ngày 05 - 9 - 2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Thiên Lương và ông Hoàng Trọng Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2025/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐHPT - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Tân Ấ, xã Tuyên S, tỉnh Quảng Trị. Chị Huyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn H, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn Tân Ấp, xã Tuyên S, tỉnh Quảng Trị.

Nơi ở hiện tại: Thôn 1 Bắc S, xã Tuyên L, tỉnh Quảng Trị. Anh Hiệp vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Huyền trình bày:

Chị và anh Mai Văn H có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Tuyên Sơn, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống và trong cách giáo dục con, không tôn trọng lắng nghe ý kiến của nhau nên không thể xây dựng một gia đình trọn vẹn. Năm 2019 chị Huyền đi miền Nam làm ăn sau đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay, mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị Huyền nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hiệp.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Mai Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 26/10/2011. Sau khi ly hôn, chị Huyền có nguyện vọng giao con chung Mai Thị Quỳnh Chi cho anh Mai Văn Hiệp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì hiện tại chị đang đi làm ăn xa, đồng thời cháu cũng có nguyện vọng ở với anh Hiệp. Chị Huyền đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị Huyền trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Mai Văn Hiệp trình bày:

Anh và chị Đinh Thị Huyền có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Tuyên Sơn, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến cuối năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, anh Hiệp đi làm ăn ở Lào, thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường sau đó thì anh Hiệp không liên lạc được với chị Huyền, chị Huyền cắt đứt liên lạc với anh Hiệp. Tháng 5/2025 anh Hiệp về tại địa phương, chị Huyền trao đổi với anh Hiệp đã làm đơn xin ly hôn nhưng anh Hiệp không đồng ý. Theo anh Hiệp thì vợ chồng chưa sống ly thân, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị Huyền làm đơn xin ly hôn anh Hiệp không đồng ý, mong muốn gia đình đoàn tụ để nuôi dạy con.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Mai Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 26/10/2011 đang sinh sống cùng anh Hiệp. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh Hiệp có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Mai Thị Quỳnh Chi và không yêu cầu chị Huyền cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Văn Hiệp không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Huyền có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Nội dung đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh Mai Văn Hiệp; giao con chung cho anh Hiệp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Huyền cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng; về tài sản chung, nợ chung không có. Đối với bị đơn anh Mai Văn Hiệp đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến tham gia phiên tòa lần thứ nhất

và lần thứ hai, nhưng anh Hiệp không đến tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đề nghị xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Đinh Thị H và bị đơn anh Mai Văn H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị H, xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Mai Văn Hiệp.

3. Về quan hệ con chung: Đề nghị giao con chung Mai Thị Quỳnh C, sinh ngày 26/10/2011 cho anh Mai Văn Hiệp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đinh Thị Huyền phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hiệp mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị Huyền phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Đinh Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn H. Vì vậy, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Mai Văn H có nơi cư trú tại thôn Tân Ấp, xã Tuyên Sơn, tỉnh Quảng Trị. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Quảng Trị.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Mai Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị Huyền và anh Mai Văn H có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Tuyên Sơn, tỉnh Quảng Trị) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng từ năm 2019 đến nay, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Hiệp không quan tâm đến gia đình. Tuy vậy, chị Huyền vẫn cố gắng khuyên bảo để tiếp tục duy trì hạnh phúc gia đình nhưng anh Hiệp không thay đổi, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị Huyền làm đơn ly hôn anh Hiệp, mặc dù anh Hiệp không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không thể hiện có sự níu kéo nào, để mặc cho chị Huyền muốn làm gì thì làm. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Huyền xin được ly hôn anh Mai Văn Hiệp.

[3] Về quan hệ con chung:

Chị Đinh Thị H và anh Mai Văn H thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Mai Thị Quỳnh C, sinh ngày 26/10/2011. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng giao con chung cho anh Hiệp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh H mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con chung trưởng thành. Anh H cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị Huyền cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, vì vậy giao con chung Mai Thị Quỳnh C cho anh Mai Văn Hi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Đinh Thị H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nuôi sống bản thân là phù hợp với nguyện vọng của con, hai bên đương sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, điều kiện thực tế của các bên và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, anh Mai Văn H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào

số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000257 ngày 09/06/2025. Chị Đinh Thị Huyền phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Đinh Thị H và bị đơn anh Mai Văn H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị H. Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Mai Văn H. Hôn nhân của chị Đinh Thị H và anh Mai Văn H chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Mai Thị Quỳnh C, sinh ngày 26/10/2011 cho anh Mai Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc chị Đinh Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hiệp mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 9/2025, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Huyền đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000257 ngày 09/06/2025. Chị Đinh Thị Huyền phải nộp thêm

300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Trị;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Tuyên Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn